

A theo KT

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 24 /2014/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 03 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 65/2011/QĐ-UBND ngày 18/11/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành bảng giá tối thiểu để tính thuế đối với các loại tài nguyên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25/11/2009;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 105/2010/TT-BTC ngày 23/7/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên và hướng dẫn thi hành Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 625/TTr-STNMT ngày 17/6/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh bảng giá tối thiểu để tính thuế đối với các loại tài nguyên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 65/2011/QĐ-UBND ngày 18/11/2011 đối với 03 loại khoáng sản gồm đá xây dựng, cát các loại, sét làm gạch ngói, cụ thể như sau:

STT	Loại tài nguyên	Đơn vị tính	Giá tính thuế tài nguyên
1	Đá xây dựng	đồng/m ³	85.000
2	Cát các loại	đồng/m ³	150.000
3	Sét làm gạch ngói	đồng/m ³	70.000

Điều 2. Bảng giá tối thiểu tính thuế đối với các loại tài nguyên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cơ sở để xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày

28/11/2013 của Chính phủ quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp cùng các sở, ban, ngành có liên quan rà soát giá tối thiểu để tính thuế đối với các loại tài nguyên khoáng sản báo cáo UBND tỉnh; Trong trường hợp giá tối thiểu để tính thuế đối với các loại tài nguyên có biến động trên 20% so với giá thực tế tại nơi khai thác, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh giá cho phù hợp theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, các nội dung khác của Quyết định số 65/2011/QĐ-UBND ngày 18/11/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá tối thiểu để tính thuế đối với các loại tài nguyên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Xây dựng, Tư pháp, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - Bộ Tài chính;
 - Tổng Cục thuế;
 - Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
 - Chánh, Phó Văn phòng;
 - Trung tâm Công báo tỉnh;
 - Lưu VT, KT.
- TháiTM

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Trần Minh Phúc